CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO-HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC-VĂN BẰNG 2- KHÓA 2014
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CN QUẢN TRỊ MARKETING

TT	HK	TT/ HK	MMH	TÊN MÔN HỌC	TC LT	TC TH	SỐ TIẾT	KHOA PHỤ TRÁCH
1	1	1	ECON1301	KINH TẾ VI MÔ	3		45	KINH TẾ & LUẬT
2	1	2	ACCO1301	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3		45	KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN
3	1	3	ELAW1201	LUẬT KINH DOANH	2		30	KINH TẾ & LUẬT
4	1	4	BADM1301	QUẢN TRỊ HỌC	3		45	QTKD
5	2	1	ECON1302	KINH TẾ VĨ MÔ	3		45	KINH TẾ & LUẬT
6	2	2	BADM1302	MARKETING CĂN BẢN	3		45	QTKD
7	2	3	BADM1306	QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU *	3		45	QTKD
8	3	1	BADM2403	QUẢN TRỊ DỰ ÁN	4		60	QTKD
9	3	2	FINA2401	QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH 1	4		60	TCNH
10	3	3	BADM1307	QUẢN TRỊ MARKETING	3		45	QTKD
11	3	4	BADM3311	QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC	3		45	QTKD
12	3	5	BADM2308	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	3		45	QTKD
13	4	1	BADM4315	KINH DOANH QUỐC TẾ 1 *	3		45	QTKD
14	4	2	BADM2302	QUẢN TRỊ BÁN HÀNG *	3		45	QTKD
15	4	3	BADM2307	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ *	3		45	QTKD
16	4	4	BADM4341	QUẢN TRỊ KÊNH PHÂN PHỐI	3		45	QTKD
17	5	1	BADM4308	QUAN HỆ CÔNG CHÚNG *	3		45	QTKD
18	5	2	BADM1305	HÀNH VI TỔ CHỨC *	3		45	QTKD
19	5	3	BADM3306	LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH *	3		45	QTKD
20	5	4	BADM4318	TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP *	3		45	QTKD
21	5	5	BADM4342	CHIẾN LƯỢC & CHÍNH SÁCH GIÁ	3		45	QTKD
22	6	1	BADM4340	HÀNH VI KHÁCH HÀNG	3		45	QTKD
23	6	2	BADM4311	MARKETING QUỐC TẾ	3		45	QTKD
24	6	3	BADM3304	NGHIÊN CỨU MARKETING	3		45	QTKD
25	6	4	BADM4320	QUẢNG CÁO **	3		45	QTKD
26	6	5	BADM4319	QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG **	3		45	QTKD
CÁC MÔN TỰ CHỌN THAY THẾ								
1	* thay *		BADM3308	VĂN HÓA DOANH NGHIỆP *	3		45	QTKD
2	* thay *		BADM3303	QUẢN TRỊ VẬN HÀNH *	3		45	QTKD
3	* thay *		BADM4303	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ *	3		45	QTKD
4	** thay **		BADM4317	TỔ CHỨC SỰ KIỆN & TÀI TRỢ **	3		45	QTKD

Ghi chú: môn học có dấu *, hoặc ** trong danh mục môn học tự chọn có thể thay thế cho môn học có dấu * , hoặc ** ở trên

* Thứ tự các môn học có thể thay đổi cho phù hợp với thời khóa biểu của mỗi lớp học.